

Vũng Liêm, ngày 11 tháng 5 năm 2020

Số: 20/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 329/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1/- Bà **Võ Thị B** – sinh năm: 1964.

2/- Chị **Phạm Thị Kim N** – sinh năm 1999.

3/- Chị **Phạm Thị Mỹ L** – sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã H, huyện K, tỉnh G.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B, chị N, chị L là chị **Võ Thị Thanh M**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Ông **Ngô Tấn K** – sinh năm: 1970.

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Ngô Tấn K** có nghĩa vụ trả lại cho bà **Võ Thị B** số tiền vốn vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và số tiền lãi là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 114.000.000đ (Một trăm mười bốn triệu đồng).

Ông **Ngô Tấn K** có nghĩa vụ trả lại cho chị **Phạm Thị Mỹ L** số tiền vốn vay là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 102.600.000đ (Một trăm lẻ hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ông **Ngô Tấn K** có nghĩa vụ trả lại cho chị **Phạm Thị Kim N** số tiền vốn vay là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 4.200.000đ (Bốn triệu

hai trăm nghìn đồng). Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 34.200.000đ (Ba mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Tấn K tự nguyện nộp 6.270.000đ (Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Bà Võ Thị B không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị B số tiền tạm ứng án phí là 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0007848 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Chị Phạm Thị Mỹ L không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Mỹ L số tiền tạm ứng án phí là 2.475.000đ (Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0007850 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Chị Phạm Thị Kim N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Kim N số tiền tạm ứng án phí là 825.000đ (Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0007849 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lanh